|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****XÃ THẦN SA** |  |

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG** |
| **STT** | **TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | **GHI CHÚ** |
| **1** | 1 | Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường |  |
| **2** | 2 | Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Cấp Xã) |

**Chi tiết thủ tục hành chính:**

Mã thủ tục: 1.010736.000.00.00.H55

Số quyết định: 3679/QĐ-UBND

Tên thủ tục: Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường

Cấp thực hiện: Cấp Xã

Loại thủ tục: TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực: Môi trường

Trình tự thực hiện:

Bước 1. Nộp hồ sơ Tổ chức/cá nhân (Chủ dự án đầu tư, cơ sở) gửi văn bản lấy ý kiến tham vấn và báo cáo đánh giá tác động môi trường tới Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã.

Bước 2. Kiểm tra hồ sơ UBND cấp xã xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ tham vấn theo quy định; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

Bước 3. Xử lý hồ sơ và trả kết quả UBND cấp xã có trách nhiệm phản hồi bằng văn bản trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến tham vấn. Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn.

Cách thức thực hiện:

| **Hình thức nộp** | **Thời hạn giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | - Thời hạn kiểm tra về tính đầy đủ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn xử lý, trả kết quả: + Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ tham vấn theo quy định. + Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn. |  |  |
| Trực tuyến | - Thời hạn kiểm tra về tính đầy đủ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn xử lý, trả kết quả: + Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ tham vấn theo quy định. + Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn. |  |  |
| Dịch vụ bưu chính | - Thời hạn kiểm tra về tính đầy đủ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn xử lý, trả kết quả: + Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ tham vấn theo quy định. + Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn. |  |  |

Thành phần hồ sơ:

Bao gồm

| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| --- | --- | --- |
| Báo cáo đánh giá tác động môi trường |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |
| - 01 bản chính văn bản lấy ý kiến tham vấn (mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP); | Các phụ lục tham vấn cấp xã.docx | Bản chính: 1Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện:

Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã

Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

Cơ quan có thẩm quyền: Không có thông tin

Địa chỉ tiếp nhận HS: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã

Kết quả thực hiện:

Văn bản phản hồi (mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP); trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn

Căn cứ pháp lý:

| **Số ký hiệu** | **Trích yếu** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** |
| --- | --- | --- | --- |
| 72/2020/QH14 | Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 | 17-11-2020 | Ủy ban thường vụ quốc hội |
| 08/2022/NĐ-CP | Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; | 10-01-2022 | Thủ tướng Chính phủ |

**Chi tiết thủ tục hành chính**

**Mã thủ tục:** 1.004082.H55

**Số quyết định:** 1574/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Cấp Xã)

**Cấp thực hiện:** Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Môi trường

**Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Nộp hồ sơ Tổ chức, cá nhân sau khi thực hiện thỏa thuận, ký Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích với Bên cung cấp, nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc gửi qua đường bưu điện tới Ủy ban nhân dân cấp xã để xem xét xác nhận hợp đồng.

Bước 2: Kiểm tra xem xét xác nhận Hợp đồng Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có nguồn gen ngoài tự nhiên hoặc nơi đăng ký trụ sở của Bên cung cấp có trách nhiệm xác nhận Hợp đồng do tổ chức, cá nhân đề nghị.

**Cách thức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** |
| Trực tiếp | Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.  |  |  |
| Dịch vụ bưu chính | Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.  |  |  |

**Thành phần hồ sơ:**

**Bao gồm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| Bản sao văn bản xác nhận đăng ký tiếp cận nguồn gen được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp; |  | Bản chính: 0Bản sao: 1 |
| Hợp đồng đã ký giữa các bên liên quan; |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| Xuất trình bản chính một trong các giấy tờ là hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người đề nghị xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích. |  | Bản chính: 1Bản sao: 0 |
| Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ. |  | Bản chính: 0Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã

**Cơ quan thực hiện:** Ủy ban nhân dân cấp xã

**Cơ quan có thẩm quyền:** Ủy ban nhân dân cấp xã

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã

**Kết quả thực hiện:** Xác nhận vào Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích.

**Căn cứ pháp lý:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số ký hiệu** | **Trích yếu** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** |
| 20/2008/QH12 | Luật đa dạng sinh học | 13-11-2008 | Quốc Hội |
| 59/2017/NĐ-CP | Về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen | 12-04-2017 | Chính phủ |
| 22/2023/NĐ-CP | Nghị định 22/2023/NĐ-CP | 12-05-2023 | Chính phủ |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Người đề nghị xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích cung cấp một trong các giấy tờ là hộ chiếu, Chứng minh nhân dân/số thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân hoặc giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân.